TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2021.
V/v: ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Chung Kim Sang
2. Ông Nguyễn Quốc Tiến
- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 512/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: "TrA chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mộng Ngh**, sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: số 49 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh ThA, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở hiện nay: số 69 – L3 Lê A Xuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: A **Đỗ Hoàng A**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 49 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh ThA, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Ngh và A Hoàng A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng Ngh trình bày:

Chị và A Hoàng A tự quen nhau và tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh ThA cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/02/2009.

Lý do chị Ngh xin ly hôn: Chị Ngh cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự cãi, có khi còn dẫn đến ẩu đã nhau. A Hoàng A không quan tâm đến đời sống vợ con mà còn Ngh ngờ chị nên có những lời lẽ xúc phạm tới chị. Chị và A Hoàng A đã tự ly thân từ tháng 8/2020 đến nay không ai quan tâm tới ai.

Nay thấy không còn tình cảm vợ chồng nên chị Ngh yêu cầu ly hôn với A Hoàng A.

Về con chung: vợ chồng có 02 người con chung tên Đỗ Thiện Nhân, sinh năm: 2011 (hiện đang sống cùng với A Hoàng A) và Đỗ Hoàng Ngân, sinh năm: 2014 (hiện đang sống cùng chị Ngh). Chị Ngh yêu cầu được nuôi người con chung tên Đỗ Hoàng Ngân và giao con chung là Đỗ Thiện Nhân cho A Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ngh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm kế toán tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng nên đủ khả năng nuôi con và cá nhân chị.

Về tài sản chung: Chị Ngh xác nhận vợ chồng không có tạo lập tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ngh có yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị Ngh yêu cầu ly hôn với A Đỗ Hoàng A vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Ngh yêu cầu được nuôi người con chung tên Đỗ Hoàng Ngân và giao con chung là Đỗ Thiện Nhân cho A Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ngh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ngh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn A Đỗ Hoàng A trình bày:

A Đỗ Hoàng A thống nhất với lời trình bày của chị Ngh về thời điểm kết hôn và về con chung, thời gian ly thân là đúng. A Hoàng A không đồng ý ly hôn với chị Ngh vì còn thương vợ con. Về mâu thuẫn vợ chồng thì A Hoàng A thừa nhận là có mâu thuẫn với nhau do A Ngh ngờ chị Ngh có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng cự cãi, A có đánh chị Ngh một vài lần. Nhưng A cam kết sẽ sửa đổi và không đánh vợ nữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: A Hoàng A xác nhận vợ chồng có 02 người con chung tên Đỗ Thiện Nhân, sinh năm: 2011 (hiện đang sống cùng với A Hoàng A) và Đỗ Hoàng Ngân, sinh năm: 2014 (hiện đang sống cùng chị Ngh). A yêu cầu được nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con. A đang làm nghề lái xe trung chuyển cho công ty Phương Trang thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, ngoài ra còn bán vé tàu cao tốc thu nhập hàng tháng khoảng 2.000.000 đồng, nên đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: A Hoàng A xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa A Đỗ Hoàng A có ý kiến:

Từ khi kết hôn với chị Ngh, A luôn đảm bảo chị Ngh và các con của A có đời sống tốt về mặt kinh tế. Tuy nhiên, A Hoàng A thừa nhận đôi lúc do Ngh ngờ chị Ngh có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng đã nhiều lần cự cãi nhau, dẫn đến đánh nhau. Nay A vẫn còn thương chị Ngh nên không đồng ý ly hôn với chị Ngh và không muốn các con phải chia cách nhau.

Về con chung: A Hoàng A yêu cầu được nuôi 02 người con chung tên Đỗ Thiện Nhân, sinh năm: 2011 và Đỗ Hoàng Ngân, sinh năm: 2014, do A không muốn hai con phải chia cách nhau. Hơn nữa, cháu Ngân sống bên gia đình chị Ngh sợ không đảm bảo cho con phát triển tốt. A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuô con.

Về tài sản chung và nợ chung: A Hoàng A xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nghên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại Điều 28; Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngh và A Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh ThA cấp giấy chứng nhận kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn chị Ngh yêu cầu được ly hôn với A Hoàng A vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Còn bị đơn A Hoàng A không đồng ý ly hôn với chị Ngh vì A còn yêu thương vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị Ngh và A Hoàng A sống chung nhiều lần gây sự dẫn đến đánh nhau, xuất phát từ những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng và việc A Hoàng A Ngh ngờ chị Ngh không chung thủy. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngh và A Hoàng A là có thật. Hơn nữa, thời gian từ đầu tháng 8/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn sinh hoạt vợ chồng, không còn chung về kinh tế, mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng A chị vẫn không đoàn tụ được. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngh với A Hoàng A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngh đối với A Hoàng A.

Về con chung: Chị Ngh yêu cầu được nuôi người con chung tên Đỗ Hoàng Ngân, sinh năm: 2014 và giao con chung tên Đỗ Thiện Nhân, sinh năm: 2011 cho A Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. A Hoàng A yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai người con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Bản ghi nhận ý kiến của cháu Nhân, cháu có nguyện vọng được sống cùng với A Hoàng A phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Ngh và A Hoàng A về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhân. Đối với yêu cầu nuôi con chung Đỗ Hoàng Ngân của chị Ngh và A Hoàng A, Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu Ngân chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không tiến hành hỏi nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên, xét cháu Ngân là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ về tâm sinh lý, hiện nay chị Ngh có công việc ổn định và có thu nhập đảm bảo nuôi con do vậy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung Đỗ Hoàng Ngân của chị Ngh và không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung Đỗ Hoàng Ngân của A Hoàng A.

Theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong vụ án này chị Ngh và A Hoàng A

không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có sơ sở xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngh và A Hoàng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Huỳnh Thị Mộng Ngh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008505 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên chị Ngh đã thực hiện xong.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, 35, 39, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9 và 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về ly hôn và nuôi con chung của chị Huỳnh Thị Mộng Ngh với A Đỗ Hoàng A.

Tuyên bố chị Huỳnh Thị Mộng Ngh được ly hôn với A Đỗ Hoàng A.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thiện Nhân, sinh năm: 2011 cho A Đỗ Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Hoàng Ngân, sinh năm: 2014 cho chị Huỳnh Thị Mộng Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ngh và A Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Chị Huỳnh Thị Mộng Ngh, A Đỗ Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngh và A Hoàng A xác nhận không có nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Mộng Ngh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008505 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên chị Ngh đã thực hiện xong.

* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-01-2021).

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc …. Giờ… phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Bé Em ***Chung Kim Sang*** ***Nguyễn Thị Mỹ Hạnh***